

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**CHÍNH PHỦ****CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 32/2013/TTLT-BCT-BTC

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2013

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**Hướng dẫn giao, nhận và hoàn trả
vốn đầu tư tài sản lưới điện hạ áp nông thôn**

Căn cứ Luật Điện lực số 28/2004/QH11 ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật số 24/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012 Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Điện lực;

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 21/2009/QĐ-TTg ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về giá bán điện năm 2009 và các năm 2010 - 2012 theo cơ chế thị trường;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải tại Công văn số 1287/VPCP-KTN ngày 02 tháng 03 năm 2009 về việc hướng dẫn thực hiện giao, nhận và hoàn trả vốn lưới điện hạ áp nông thôn;

Thực hiện Quyết định số 854/QĐ-TTg ngày 10 tháng 7 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư giai đoạn 2011 - 2015 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Công thương, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn giao, nhận và hoàn trả vốn đầu tư tài sản lưới điện hạ áp nông thôn.

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Thông tư liên tịch này quy định về việc giao nhận tài sản lưới điện hạ áp nông thôn (LĐHANT) bao gồm: phương pháp xác định giá trị tài sản LĐHANT

trong giao nhận; hồ sơ giao nhận; trình tự giao nhận; phương thức hoàn trả vốn; nguồn vốn hoàn trả và trách nhiệm của các bên có liên quan trong giao nhận tài sản LĐHANT.

2. Thông tư liên tịch này áp dụng đối với các chủ sở hữu tài sản LĐHANT (sau đây gọi tắt là Bên Giao), các Tổng công ty Điện lực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) hoặc các Công ty Điện lực được các Tổng công ty Điện lực ủy quyền (sau đây gọi tắt là Bên Nhận); Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động giao nhận và hoàn trả vốn đầu tư công trình LĐHANT theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch này.

3. Đối tượng bàn giao là các công trình LĐHANT đã có Quyết định phê duyệt đầu tư của cấp có thẩm quyền trước ngày có hiệu lực (ngày 12 tháng 02 năm 2009) của Quyết định số 21/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 12 tháng 02 năm 2009 về giá bán điện năm 2009 và các năm 2010 - 2012 theo cơ chế thị trường.

Các công trình LĐHANT được đầu tư sau ngày 12 tháng 02 năm 2009 nếu chủ sở hữu tài sản LĐHANT có nhu cầu bàn giao cho các đơn vị thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam thì do hai bên tự thỏa thuận việc giao nhận theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư liên tịch này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Tài sản lưới điện hạ áp nông thôn giao nhận* bao gồm phần lưới điện có điện áp đến 0,4 kV gồm đường trục và nhánh rẽ được xác định từ thiết bị đóng cắt tổng (cầu dao, áp tô mát) phía thứ cấp của máy biến áp 6÷35/0,4 kV cấp điện cho các thôn, xã đến công tơ đo đếm điện năng của hộ sử dụng điện nông thôn thuộc tài sản của các tổ chức quản lý điện nông thôn làm chủ sở hữu hoặc được chủ sở hữu ủy quyền quản lý, vận hành nay được chuyển giao cho các Tổng công ty Điện lực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) quản lý và bán điện trực tiếp đến hộ nông thôn.

2. *Bên giao* là chủ sở hữu hoặc đại diện hợp pháp chủ sở hữu tài sản LĐHANT như: Công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, doanh nghiệp tư nhân, các tổ chức được chủ sở hữu tài sản LĐHANT ủy quyền thực hiện bàn giao (tổ chức quản lý điện nông thôn địa phương (gọi tắt là LDU); Ban quản lý dự án năng lượng nông thôn II; Ban quản lý dự án, công trình thuộc các địa phương); hợp tác xã; cá nhân tự nguyện bàn giao hay thuộc đối tượng bắt buộc bàn giao theo quyết định của UBND tỉnh/thành phố do không có đủ điều kiện kinh doanh bán lẻ điện theo biểu giá điện sinh hoạt bậc thang được quy định tại Điều 4 Quyết định số 21/2009/QĐ-TTg ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về giá bán điện năm 2009 và các năm 2010 - 2012 theo cơ chế thị trường và quy định hiện hành của Bộ Công Thương về giá bán điện và hướng dẫn thực hiện.

Trường hợp không xác định được chủ sở hữu tài sản LĐHANT, Chủ tịch UBND các tỉnh/thành phố chỉ định cơ quan, tổ chức có liên quan làm đại diện Bên giao.

3. *Bên nhận* là các Tổng công ty Điện lực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam hoặc các công ty Điện lực được các Tổng công ty Điện lực ủy quyền.

Chương II

HỒ SƠ GIAO NHẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN LƯỚI ĐIỆN HẠ ÁP NÔNG THÔN TRONG GIAO NHẬN

Điều 3. Hồ sơ giao nhận

Hồ sơ giao nhận tài sản LĐHANT gồm có hồ sơ gốc theo quy định và hồ sơ được lập tại thời điểm giao, nhận. Cụ thể như sau:

1. Hồ sơ gốc bao gồm:

a) Quyết định đầu tư, thiết kế kỹ thuật và dự toán được duyệt, biên bản nghiệm thu công trình, hạng mục công trình.

Đối với tài sản LĐHANT bàn giao được hình thành từ dự án Năng lượng nông thôn II (gọi tắt là dự án REII), ngoài các tài liệu trên, hồ sơ gốc còn bao gồm: hồ sơ kỹ thuật; Bản vẽ hoàn công; hồ sơ mặt bằng thực trạng LĐHANT; hồ sơ đất đai liên quan đến việc cấp đất hoặc giao đất để đầu tư công trình và các giấy tờ khác có liên quan (nếu có).

b) Các chứng từ sổ sách kế toán liên quan đến việc xác định nguyên giá và giá trị còn lại của tài sản LĐHANT bàn giao, cơ cấu nguồn vốn đã đầu tư công trình, báo cáo quyết toán công trình được phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

c) Hợp đồng vay vốn của các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước, các tổ chức kinh tế khác (kể cả vay của các đơn vị thi công); các chứng từ chứng minh khoản phải trả khác; biên bản đối chiếu công nợ có xác nhận nợ của các tổ chức tín dụng hoặc bên cho vay, bên cho nợ; hồ sơ thanh quyết toán (liên quan đến tài sản lưới điện bàn giao) có xác nhận số đã trả và số nợ còn phải trả đến thời điểm bàn giao (nếu có).

d) Giấy nợ đã vay của dân trên cơ sở các văn bản cam kết vay phải trả của Bên giao cho việc xây dựng công trình như: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã hoặc Ủy ban nhân dân xã hoặc Nghị quyết của Đại hội xã viên hợp tác xã; các chứng từ sổ sách phản ánh số nợ đã trả và số nợ chưa trả đến thời điểm bàn giao công trình và các tài liệu liên quan khác (nếu có).

đ) Các chứng từ thể hiện vốn của cá nhân (phiếu thu, chứng từ góp vốn vào công ty cổ phần và các giấy tờ khác (nếu có)), vốn xã viên Hợp tác xã được sử dụng để xây dựng công trình.

2. Hồ sơ được lập tại thời điểm giao, nhận

Ngoài hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này, Bên giao phối hợp với Bên nhận thực hiện lập hồ sơ tại thời điểm giao nhận theo những nội dung sau:

a) Lập hồ sơ mặt bằng hiện trạng lưới điện hạ áp nông thôn; Sơ đồ mặt bằng hiện trạng LĐHANT bàn giao (trong trường hợp chưa có) và các văn bản khác có liên quan theo quy định tại Quyết định số 34/2006/QĐ-BCN ngày 13 tháng 9 năm 2006 của Bộ Công nghiệp về việc ban hành Quy định về kỹ thuật an toàn lưới điện hạ áp nông thôn.

Căn cứ vào Hồ sơ mặt bằng hiện trạng LĐHANT bàn giao được lập, Bên giao phối hợp với Bên nhận trình Ủy ban nhân dân huyện xác nhận để làm cơ sở pháp lý cho việc vận hành, quản lý sau này.

b) Lập Biên bản giao nhận tài sản LĐHANT theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 của Thông tư liên tịch này, gồm:

- Các hồ sơ gốc giao nhận tài sản LĐHANT theo mẫu quy định tại Phụ lục 1.1 của Thông tư liên tịch này;

- Lập bảng tổng hợp khối lượng và phân tích giá trị còn lại của tài sản LĐHANT theo mẫu quy định tại Phụ lục 1.2 hoặc Phụ lục 1.3 của Thông tư liên tịch này;

- Lập bảng kê xác định cơ cấu các nguồn vốn đã đầu tư LĐHANT theo mẫu quy định tại Phụ lục 1.4 của Thông tư liên tịch này.

c) Lập Biên bản xác định giá trị còn lại tài sản LĐHANT theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 của Thông tư liên tịch này.

3. Đối với các công trình đã bàn giao và hoàn tất thủ tục bàn giao đến trước ngày Thông tư có hiệu lực, hồ sơ được giữ nguyên và lập bổ sung Biên bản xác định phần vốn tổ chức, cá nhân được hoàn trả theo giá trị còn lại của tài sản LĐHANT theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 của Thông tư liên tịch này.

Điều 4. Phương pháp xác định giá trị còn lại của tài sản bàn giao

Căn cứ vào tình hình thực tế về quản lý tài sản LĐHANT của Bên giao, giá trị còn lại của tài sản LĐHANT bàn giao được xác định theo một trong các phương pháp sau:

1. Phương pháp đánh giá theo sổ kế toán: áp dụng đối với những tài sản được quản lý và trích khấu hao theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

$$\begin{array}{l} \text{Giá trị còn lại} \\ \text{của tài sản} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Nguyên giá tài sản} \\ \text{trên sổ kế toán} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Giá trị hao mòn lũy kế} \\ \text{tài sản trên sổ kế toán} \end{array}$$

2. Phương pháp đánh giá theo giá trị thực tế: áp dụng đối với những tài sản đã đưa vào quản lý sử dụng, nhưng không thực hiện theo dõi và trích khấu hao theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Giá trị còn lại của tài sản bàn giao được xác định trên cơ sở chất lượng thực tế của tài sản bàn giao, cụ thể như sau:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Giá trị còn lại} & & & & & & \\ \text{của tài sản} & = & \text{Số lượng} & & \text{Đơn giá của} & & \text{Tỷ lệ chất lượng} \\ & & \text{thực tế của} & \times & \text{từng tài sản} & \times & \text{còn lại của từng} \\ & & \text{tài sản} & & & & \text{tài sản (\%)} \end{array}$$

Trong đó:

a) Số lượng thực tế của tài sản được xác định trên cơ sở số liệu kiểm kê thực tế của LDHANT bàn giao;

b) Đơn giá của từng tài sản: được lấy theo đơn giá quy định tại thời điểm bàn giao của từng địa phương (do cấp tỉnh quy định) hoặc theo bộ đơn giá chuyên ngành điện;

c) Chất lượng còn lại của từng tài sản do Bên giao, Bên nhận xác định trên cơ sở chất lượng thực tế của tài sản.

3. Phương pháp đánh giá đối với tài sản LDHANT mới đầu tư:

Đối với công trình mới hoàn thành đầu tư xây dựng trong vòng 3 năm tính từ khi công trình hoàn thành đến khi có quyết định bàn giao: giá trị tài sản bàn giao được xác định căn cứ vào giá trị quyết toán công trình (hoặc quyết toán hạng mục công trình) được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trường hợp công trình hoàn thành chưa được cấp thẩm quyền phê duyệt quyết toán nhưng đã đưa vào sử dụng thì tại thời điểm giao nhận, giá trị tài sản bàn giao được tạm tính bằng tổng giá trị trúng thầu xây lắp và thiết bị được duyệt để làm cơ sở cho Hội đồng định giá tài sản trình UBND tỉnh/thành phố có Quyết định giá trị của tài sản tạm bàn giao cho Bên nhận. Giá trị tài sản LDHANT bàn giao chính thức sẽ được điều chỉnh sau khi công trình có quyết toán được cấp thẩm quyền phê duyệt.

4. Trường hợp Bên giao và Bên nhận không thống nhất được tỷ lệ chất lượng còn lại của tài sản bàn giao thì hai Bên thống nhất lựa chọn và ký hợp đồng thuê các tổ chức định giá được Bộ Tài chính công bố hàng năm để xác định giá trị tài sản còn lại của tài sản LDHANT để làm cơ sở giao nhận. Nếu hai Bên không thống nhất được việc lựa chọn các tổ chức định giá để xác định giá trị còn lại của tài sản bàn giao thì Bên giao có trách nhiệm trình UBND cấp tỉnh/thành phố xem xét, quyết định lựa chọn tổ chức định giá để xác định giá trị còn lại của tài sản LDHANT bàn giao.

Trong trường hợp chi phí thuê tổ chức định giá lớn hơn giá trị còn lại theo sổ sách kế toán của tài sản bàn giao thì Hội đồng định giá trình UBND cấp tỉnh/thành phố quyết định giá trị còn lại của tài sản bàn giao.